

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 37/ 2018/ HS - ST
Ngày 31- 7- 2018

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà L- u Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn L- ọc
2. Ông Lê Minh Hải

Th- ký phiên tòa: Bà Tống Thị Hà - Th- ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn tham gia phiên tòa:

Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

PHẠM BẰNG G- sinh ngày 19 tháng 02 năm 1980; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, ph- ờng B, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn Hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Trọng L- sinh năm 1952; Con bà Đỗ Thị N- sinh năm 1956; vợ con: ch- a; Tiền án, tiền sự : không; Nhân thân: Ngày 21/12/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Phạm Bằng Giang 10 năm tù về tội “ Cướp tài sản công dân” và “ Trộm cắp tài sản công dân”. Ngày 22/5/2000, Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, tuyên bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm. Ngày 11/11/2007, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 19/11/2016, bị công an ph- ờng Đ xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi “ đánh nhau”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2018 - Có mặt.

* **Người bị hại:** Anh Lê Văn T - sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT: Xóm A, Xã B, huyện B, tỉnh N .

Tạm trú tại: SN A ở ở B, Khu phố D, ph- ở ở Đ, thị xã G, tỉnh Thanh Hóa -
Vắng mặt.

*** Ng- ở ở làm chứng:**

1/ Anh Nguyễn Quang X - sinh năm 1969

Trú quán: Khu phố A, ph- ở ở Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa- vắng mặt

2/ Anh Lê Xuân T- sinh năm 1984

Trú quán: Khu phố A, ph- ở ở B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa- Vắng mặt.

3/ Anh L- ở ở Văn T - sinh năm 1990

Trú quán: Xã N, huyện X, tỉnh N - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án đ- ở ở tóm tắt nh- sau:

Sáng ngày 22/3/2018, Phạm Bằng G đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn D sinh
năm 1960 trú cùng khu. Khi đến cổng nhà ông D, G thấy ông Nguyễn Quang X
sinh năm 1969; trú tại xã T, huyện L, tỉnh H là công nhân đang thi công công trình
đào đ- ở ở lấp đặt ống n- ở ở thải tuyến đ- ở ở L, thuộc ph- ở ở L, thị xã B. Thấy
công tr- ở ở không có biển báo đang thi công, Phạm Bằng G chạy ra thu hết cuộc
xéng của ông X ném đi nơi khác và đuổi ông X về không cho thi công. Do lo sợ bị
đánh nên ông Xanh ra về. Đến đầu giờ chiều cùng ngày, Phạm Bằng G điều khiển
xe máy đi qua công tr- ở ở, trên tay trái cầm theo 01 con dao tự chế, thấy ông X
đang tiếp tục thi công công trình, G liền dừng xe xuống chửi bới ông X “ Đ. mẹ
thằng kia, tao không cho làm nữa mà”, đồng thời chạy lại thu cuộc xéng của ông X
ném lên đ- ở ở, yêu cầu ông X gọi ng- ở ở quản lý đến. Sau khi đ- ở ở công nhân báo
cáo sự việc, anh Lê Văn T; sinh năm 1987 trú tại xã Xuân N, Huyện X, tỉnh Nam
Định là ng- ở ở quản lý công trình đã ra công tr- ở ở xem xét sự việc, thì bị G tiếp
tục đuổi không cho làm và lấy cớ có em trai là Nguyễn Hoàng S; sinh năm 1996,
trú tại số 158, đ- ở ở L, ph- ở ở L, thị xã B tham gia giao thông bị tai nạn do đâm
phải đồng đất tại công tr- ở ở đang thi công, nhằm mục đích đe dọa, lấy tiền của
công tr- ở ở đang thi công. Đ- ở ở ng- ở ở dân xung quanh can ngăn và yêu cầu công
tr- ở ở tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công để việc đi lại của ng- ở ở dân đ- ở ở thuận
lợi, an toàn nên G mới đồng ý cho công nhân tiếp tục làm .

Đến cuối giờ chiều cùng ngày, Phạm Bằng G đến phòng làm việc tìm anh
Thắng tại khu phố A, ph- ở ở Đ, thị xã B sơn yêu cầu anh T phải đ- ở ở số tiền
4.000.000đ tiền viện phí, sửa chữa xe máy cho Sơn và 1.000.000đ tiền công G đã

đứng ra thu xếp, giải quyết việc tai nạn, nếu không sẽ tiếp tục phá công tr-ờng không cho công nhân làm nữa.

Vì lo sợ Phạm Bằng G tiếp tục đuổi đánh công nhân nên anh T buộc phải đồng ý, hẹn chiều sẽ giao tiền cho G. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày anh T đã nhờ L- ơng Văn Tuyến; sinh năm 1990; trú tại X, Nam Định là cán bộ giám sát kỹ thuật thi công công trình đến giao cho G 5.000.000đ. Số tiền trên G đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 12 giờ ngày 27/3/2018, Phạm Bằng G tiếp tục đến phòng làm việc của anh Lê Văn T ở khu phố A, ph- ờngĐ, thị xã B yêu cầu anh T phải đ- a thêm tiền viện phí, thuốc mem chữa trị cho Sơn số tiền 5.000.000 đồng. Anh T hẹn khoảng 15 giờ chiều cùng ngày sẽ thu xếp đ- a tiền cho G. Tuy nhiên, anh T không đ- a tiền cho G theo hẹn nên Phạm Bằng G đã sử dụng số điện thoại 0911282371 gọi đến số 0983517XXX của anh T chửi bới, đe dọa “ Đ. mẹ mày có về nói chuyện với bố mày không bố mày cho mày chết...” Và yêu cầu anh T phải đ- a số tiền trên. Anh T hẹn G chiều ngày 28/3/2018 sẽ giao tiền, đồng thời báo cáo Công an thị xã B. Khoảng 15 giờ chiều ngày 28/3/2018, tại khu vực cổng ngân hàng Công Th- ơng B thuộc đ- ờng T, ph- ờng B, thị xã B khi Phạm Bằng G vừa nhận 4.000.000đ từ anh Lê Văn T thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thị xã B bắt quả tang.

Thu trên ng- ời Phạm Bằng G số tiền 4.000.000đ; 02 con dao bấm, kích th- ớc khoảng 20cm, 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, bên trong lắp sim 1 số thuê bao 08680xxx và sim 2 số thuê bao 098206xxx, không kiểm tra chất l- ợng bên trong và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Telego có sim thuê bao 0911.282. 371

Tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Vina gắn biển kiểm soát 36N- 95xx, có số khung VN 110248 và số máy E 418 VN 110xxx, xe cũ đã qua sử dụng, trong cốp xe có 01 thùng tự chế kích th- ớc 40cm, cán tròn, l- ưỡi sắc và 01 con dao tự chế kích th- ớc dài 60cm.

Quá trình điều tra, xét thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki vina gắn Biển kiểm sát 36N- 9577 là tài sản của ông Nguyễn Văn D, khi cho G m- ợn, ông D không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên ngày 16/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại chiếc xe trên cho ông D.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, bên trong lắp sim 1 số thuê bao 08680xxx và sim 2 số thuê bao 0982 067 xxx là tài sản của bà Đỗ Thị N không liên quan đến vụ án, ngày 15/6/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N.

Ngày 09/5/2018, gia đình Phạm Bằng G đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra công an thị xã B số tiền 5.000.000đ mà G đã chiếm đoạt của anh Lê Văn T.

Ngày 21/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thị xã B đã trả lại toàn bộ số tiền 9.000.000đ do Phạm Bằng G chiếm đoạt cho anh Lê Văn T. Anh T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi th- ờng gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 37/ CT-VKS- BS ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã B, truy tố Phạm B G về tội “ C- ồng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm nh- nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, điều 51, điều 38/BLHS xử phạt bị cáo Phạm Bằng G từ 18 đến 24 tháng tù về tội “ C- ồng đoạt tài sản”.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong Hồ sơ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã đ- ợc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng , ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Bằng G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng nh- bản Cáo Trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của ng- ời bị hại, ng- ời làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22 và 27/3/2018 Phạm Bằng G đã có hành vi thu ném cuộc xéng cản trở công việc của công nhân và đe dọa anh Lê Văn T cán bộ quản lý việc thi công công trình lắp đặt ông n- ớc thải trên tuyến đ- ờng L thuộc ph- ờng L buộc anh T phải đ- a cho G số tiền 9 triệu đồng để G tiêu xài cá nhân, hành vi của G

đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Cưỡng đoạt tài sản” được qui định xử lý tại khoản 1 điều 170/BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Xét đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh, thể hiện sự coi thường kỷ cương luật pháp nhà nước, gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, xã hội gây tâm lý hoang mang, gây bức xúc và d- luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu năm 1999 đã bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 năm tù về tội “ Cướp tài sản công dân” và “ Trộm cắp tài sản công dân”, tòa phúc thẩm đã xử bác kháng cáo y án sơ thẩm.

Để đấu tranh phòng chống tội phạm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, HĐXX cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc đồng thời cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội 02 lần trở lên qui định tại điểm g khoản 1 điều 52/BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51/BLHS.

Về TNDS; Quá trình điều tra bị cáo và người bị hại đã thực hiện xong việc bồi thường dân sự nên HĐXX miễn xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Telego là phương tiện bị cáo dùng phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 thuổng tự chế kích thước 40cm, cán tròn lõi sắt ; 01 con dao tự chế kích thước dài 60cm và 02 con dao bấm kích thước 20 cm mũi nhọn là công cụ nguy hiểm cần tịch thu tiêu hủy.

- □n phí HSST và DSST bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Căn cứ :** Khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 điều 51 , điểm g khoản 1 điều 52 Điều 38/BLHS .

* **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Bằng G đã phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”

* **Xử phạt:** Phạm Bằng G 21(hai mốt) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam: 28/3/2018.

* **Về xử lý vật chứng:** □p dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 /BLHS xử lý số tang vật của vụ án đã đ- ợc bàn giao sang Chi cục Thi hành án Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/7/2018 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn:

- Tịch thu sung quỹ nhà n- ớc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Telego .
- Tịch thu tiêu hủy 01 thuổng tự chế kích th- ớc 40cm, cán tròn l- ưỡi sắc ; 01 con dao tự chế kích th- ớc dài 60cm và 02 con dao bấm kích th- ớc 20 cm mũi nhọn .

Án phí: □p dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc bị cáo Phạm Bằng G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt ng- ời bị hại

Bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(29/6/2018). Ng- ời bị hại là anh Lê Văn T vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND Thị xã Bim sơn;
- Bị cáo;
- Ng- ời bị hại
- Phòng Giám đốc án;
- L- u Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L- U THỊ LAN